

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ.ST
Ngày: 21 - 12 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sáu
2. Ông Trương Văn Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Kim Đ**, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 14 ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/10/2021, nguyên đơn chị Võ Kim Đ trình bày: Chị và Nguyễn Văn T tổ chức đám cưới vào năm 2000, kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/02/2002. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D (sinh ngày 07/02/2002) và Nguyễn Thùy L (sinh ngày 30/6/2010). Mâu thuẫn của vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T

thường xuyên vắng nhà, ăn nhậu không quan tâm chăm sóc vợ con, hiện có quan hệ với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân từ năm 2019. Hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Nguyễn Thùy D, sinh ngày 07/02/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét; Nguyễn Thùy L sinh ngày 30/6/2010 hiện đang sống với mẹ, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, chị Võ Kim Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định: Mâu thuẫn của vợ chồng do anh T thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con, hiện chung sống với người phụ nữ khác tại căn nhà chung của vợ chồng, anh chị đã ly thân gần 06 năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Chị Đ xác định từ lúc ly thân, con chung do chị chăm sóc hiện nay chị có thu nhập, đủ khả năng chăm sóc nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét Chị Võ Kim Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có nơi đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 06/12/2021, ngày 21/12/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T là đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét chị Kim Đ và anh T, kết hôn có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên vắng nhà, đã không còn quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng ly thân đã lâu, mỗi người có cuộc sống riêng, việc tiếp tục sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã mời anh T đến để hòa giải để vợ chồng có điều kiện hàn gắn nhưng anh T vắng mặt, anh T đã không muốn cải thiện tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Kim Đ được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Xét về con chung: Nguyễn Thùy L sinh ngày 30/6/2010, hiện đang chung sống với mẹ, chị Kim Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L, cháu L có nguyện vọng tiếp tục sống chung với mẹ, cuộc sống đã ổn định; anh T chưa có ý kiến hay yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Kim Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thùy L là phù hợp. Chị Kim Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung: Chị Kim Đ và anh T không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Kim Đ phải nộp án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kim Đ.

1.1. Chị Võ Kim Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Công nhận cho chị Võ Kim Đ được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thùy L (sinh ngày 30/6/2010), anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Kim Đ phải nộp 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*), số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số: 0013285 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Thành Lợi,
(h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Mười Hai

